

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa Trường Đại học Nghệ An Đợt 09 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-ĐHNA ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 9 số 1979/TB-ĐHNA ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 09 năm 2025;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách 53 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 09 năm 2025 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / 2

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG


TS. Trương Quang Ngân
(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 9 NĂM 2025

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 2464 /QĐ - ĐHNA ngày 30 tháng 11 năm 2025)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT271	Nguyễn Thị Hoài Phương	04/07/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	23.28
2	THPT272	Lê Thị Sương	02/02/1999	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	26.63
3	THPT273	Võ Thị Liên	21/08/1998	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	22.28
4	THPT274	Dương Thị Kim Liên	20/04/1992	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	16.88
5	THPT275	Dương Thị Thủy	20/04/1988	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	18.45
6	THPT276	Nguyễn Thị Hà My	16/01/1999	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	20.93
7	THPT277	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	24/06/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	23.56
8	THPT278	Trần Thị Huyền	16/06/1999	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	26.25
9	THPT279	Cao Văn Thuận	06/03/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.88
10	THPT280	Dương Bảo Khánh	10/02/2002	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.13
11	THPT281	Nguyễn Lộc Tài	02/12/2007	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.45
12	THPT282	Nguyễn Ngọc Hiếu	29/03/2004	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.70
13	THPT283	Dương Vũ Bảo Trâm	21/07/2005	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.75
14	THPT284	Lê Thị Nga	16/02/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.60
15	THPT285	Đinh Hữu Đức	12/04/1994	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	16.20
16	THPT286	Lê Hồng Quân	16/05/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.45
17	THPT287	Trần Thúy Hiền	12/07/2006	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.38

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
18	THPT288	Hồ Duy Hiếu	10/06/1985	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	14.48
19	THPT289	Hà Thạch Anh Đức	28/12/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.55
20	THPT290	Nguyễn Khắc Sơn	09/07/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.65
21	THPT291	Trần Văn Cường	03/11/1989	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.98
22	THPT292	Trương Đình Hiếu	01/04/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.50
23	THPT293	Nguyễn Tiến Mạnh	26/09/2000	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.88
24	THPT294	Võ Văn Minh	11/11/2004	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.43
25	THPT295	Nguyễn Đình Đại	06/02/1987	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.00

KT HIỆU TRƯỞNG *lsc*

P. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 9 NĂM 2025
(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 2464 /QĐ - ĐHNA ngày 30 tháng 12 năm 2025)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX201	Hồ Huy Đức	22/11/1990	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTTX202	Lê Thị Bình	10/02/1985	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
3	LTTX203	Thành Thị Kim Nhiều	20/01/1985	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
4	LTTX204	Phạm Xuân Hoàng	12/05/1985	Nam	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB	6.0
5	LTTX205	Lê Thị Trang	10/09/1994	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTTX206	Nguyễn Thị Thắng	21/05/1985	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
7	LTTX207	Trần Thị Hòa	15/07/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
8	LTTX208	Bùi Thị Mỹ Thanh	22/07/1987	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
9	LTTX209	Nguyễn Thị Minh Huyền	04/09/1994	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
10	LTTX210	Nguyễn Thị Thúy	03/11/1993	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
11	LTTX211	Trần Thị Oanh	11/03/1993	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
12	LTTX212	Nguyễn Thị Hoa	26/06/1992	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
13	LTTX213	Nguyễn Thị Quỳnh	24/02/1998	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
14	LTTX214	Hoàng Thị Vân Anh	15/10/1999	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
15	LTTX215	Nguyễn Thị Ngân	12/02/1988	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0



TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
16	LTTX216	Hoàng Thị Ngọc Trâm	08/10/2002	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
17	LTTX217	Trần Thị Quỳnh	22/07/1986	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
18	LTTX218	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/06/1994	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
19	LTTX219	Trần Xuân Tuấn	03/09/1999	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
20	LTTX220	Hà Thành Đạt	09/02/2002	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
21	LTTX221	Lê Thị Ánh Ngọc	03/12/1996	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
22	LTTX222	Đinh Tiến Dũng	30/11/1987	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
23	LTTX223	Hoàng Thị Hải Yến	01/06/1991	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
24	LTTX224	Nguyễn Thị Anh Đào	12/04/1994	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
25	LTTX225	Trần Đình Ban	10/02/1996	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB	6.0
26	LTTX226	Lê Đức Anh	28/10/1988	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
27	LTTX227	Cao Quang Hiếu	20/08/1978	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
28	LTTX228	Ngô Thị Yến	15/10/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0



TS. Trương Quang Ngân
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH